

Bản án số:197/2018/HS-PT  
Ngày 09/11/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**  
Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2018/TLPT-HS ngày 29/10/2018 đối với các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Tôn Nữ Tuyết T**, sinh năm 1983 tại Tp Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 4xx, Chung cư X, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Bảo M (c) và bà Trần Thị D (s); Bị cáo có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2004 (chết), con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 15/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”.

- Năm 2016, bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1983 tại Tp Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 5xx, Chung cư Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê H và bà Võ Thị H; Có chồng là Huỳnh Minh T và có

02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 08 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2018, tại số 8x đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Lê Thị Kim P cung cấp chẵn, chiếu nhựa, bài tây cho 09 đối tượng: Trần Thị H, Huỳnh Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lê Thị Thu H, Nguyễn Đình Bích N, Phạm Thị Hoàng N, Mai Thị T, Tôn Nữ Tuyết T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Xì lát” và thu tiền xâu. Đến 14 giờ cùng ngày lực lượng Công an phường N phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Tại thời điểm bị bắt quả tang, P đã thu được số tiền xâu là 80.000đ (P vớt vào chiếu bạc), còn 09 đối tượng còn lại sử dụng số tiền vào việc đánh bạc được thua bằng tiền như sau:

- Trần Thị H mang theo và sử dụng số tiền 2.200.000đ vào mục đích đánh bạc. Kết quả thắng 1.000.000đ. Như vậy, số tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.200.000đ.

- Phạm Thị Hoàng N mang theo và sử dụng số tiền 79.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Kết quả thua 20.000đ. Như vậy, số tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 79.000đ.

- Mai Thị T mang theo và sử dụng số tiền 340.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Kết quả thua 300.000đ. Như vậy, T sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 340.000đ.

- Lê Thị Thu H mang theo và sử dụng 1.700.000đ vào mục đích đánh bạc. Không thắng không thua.

- Huỳnh Thị Ngọc L mang theo và sử dụng 250.000đ vào mục đích đánh bạc. Kết quả thua hết.

- Nguyễn Thị H mang theo và sử dụng 540.000đ vào mục đích đánh bạc. Kết quả thua hết.

- Nguyễn Thị L mang theo và sử dụng 200.000đ vào mục đích đánh bạc. Kết quả thua hết.

- Nguyễn Đình Bích N mang theo số tiền 2.400.000đ. Tuy nhiên, N thừa nhận chỉ sử dụng 400.000đ vào mục đích đánh bạc. Thua 250.000đ. Như vậy, số tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 400.000đ.

- Tôn Nữ Tuyết T mang theo và sử dụng số tiền 11.330.000đ để đánh bạc. Kết quả không thắng, không thua.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là **17.039.000đ**.

Tại Bản án sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Tôn Nữ Tuyết T** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Lê Thị Thu H** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Được trừ đi 09 ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 11/01/2018 đến ngày 20/01/2018), buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 08 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Đình Bích N, Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim P, Mai Thị T, Huỳnh Thị Ngọc L, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Hoàng N nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; quyết định về phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Thị Thu H, Trần Thị H, Nguyễn Đình Bích N, Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim P, Mai Thị T, Huỳnh Thị Ngọc L và Phạm Thị Hoàng N nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị về phần này; quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Tôn Nữ Tuyết T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già cùng 02 đứa con và 02 đứa cháu nhỏ.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Lê Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 hai con nhỏ và hiện đang mang thai, gần sinh đứa con thứ 03.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét về nội dung đơn kháng cáo của

các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xử phạt bị cáo T 12 tháng tù và bị cáo H 09 tháng tù là phù hợp về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở, phù hợp, đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2018, tại quán cà phê của Lê Thị Kim P các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H cùng với Trần Thị H, Huỳnh Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Đình Bích N, Phạm Thị Hoàng N, Mai Thị T đã đánh bạc theo hình thức chơi bài “Xì lát” thắng thua bằng tiền mặt và có nộp tiền xâu cho P với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.039.000đ thì bị Công an phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang cùng tang vật.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hơn nữa, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T có 01 tiền án và 01 tiền sự, bị cáo H có 01 tiền án về tội Đánh bạc (tuy đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục mình mà vẫn tiếp phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, có chế tài nghiêm khắc là cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi lượng hình, xử phạt bị cáo T 12 tháng tù và bị cáo H 09 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại

phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Tôn Nữ Tuyết T 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Lê Thị Thu H 09 (Chín)** tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Được trừ đi 09 ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 11/01/2018 đến ngày 20/01/2018), buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 08 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: buộc các bị cáo Tôn Nữ Tuyết T và Lê Thị Thu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**

